TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HS-ST
Ngày 22-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Phương

Bà Nông Bích Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Slỉnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Đàm Văn P, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1975 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đàm Văn Đ và bà Chu Thị H (đều đã chết), vợ: Lộc Thị Đ; con: Có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/8/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đàm Văn P*: Bà Chu Bích T, là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lộc Văn T, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Đàm Văn T, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

2. Ông Đàm Văn Q, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện L, tỉnh

Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 15/4/2023, Đàm Văn Q một mình điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến đồi Đ thuộc Thôn P, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để gọi hai em trai là Đàm Văn P và Đàm Văn T đang phát cỏ trên đồi để về nhà Q thịt chó. Đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, sau khi Q gặp được T và P thì Q bảo T đi xe mô tô một mình về trước, còn Q đợi P cùng về sau. Khi T đi về đến khu đồi Kéo Hanh, thuộc thôn P, xã N thì gặp Lộc Văn T do có mâu thuẫn từ trước về việc tranh chấp đồi thông nên T đã yêu cầu T dừng xe để nói chuyện và dùng tay phải tát vào mặt T, T không nói gì và điều khiển xe mô tô quay lại lán tại đồi Đ, thuộc thôn P, xã N, còn T đi về nhà. Khi T đi đến đồi Đ thì gặp Q và P đang chuẩn bị đi về nhà Q, T có nói vừa bị ông T dùng tay tát vào mặt, lúc này P nói *"vậy đi báo trưởng thôn"* còn Q không nói gì. Sau đó P ngồi sau xe mô tô của T hai tay cầm mỗi bên một con dao quắm có tra cán bằng cây gỗ, con dao có cán dài hơn là dao của P, con dao có cán ngắn hơn là của Q do Q để quên từ hôm trước tại đồi của P, còn Q đi xe mô tô một mình tay không cầm theo vật gì và cùng nhau đi xe mô tô hướng về thôn P, xã N để về nhà Q. Trên đường về Đàm Văn P, Đàm Văn Q, Đàm Văn T không nói gì về việc T bị T đánh. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, xe mô tô do T điều khiển đi trước, xe của Q đi sau khi đi đến gần nhà ông T thì thấy ông T đang đi bộ tay cầm theo một chiếc cuốc có tra cán gỗ, trên đầu đội mũ cối màu xanh đang đi bộ ngược chiều với xe T, Q. Thấy T, P, Q đi xe mô tô đến ông T đứng lên bờ đường bên trái theo chiều đi và vác chiếc cuốc trên vai. Khi xe T chở P đi đến ngang với ông T thì xe mô tô T dừng lại và bị đổ ngã nghiêng bên trái xuống đường, T bị ngã theo xe còn P nhảy ra sau xe tại vị trí giữa đường và vứt con dao Quắm có cán ngắn hơn xuống đường và hai tay cầm con dao quắm có cán dài hơn, sau khi bị ngã thì T đứng dậy ngay và chạy xuống vườn ở bên trái đường. Sau đó ông T và P xảy ra đánh nhau, khi ông T đang đứng trên bờ đường và giơ đầu cuốc lên cao hướng về phía người P thì P đang đứng ở khu vực giữa đường cách ông T khoảng 1,9 mét, P hai tay cầm cán dao quắm tra cán gỗ dài 95cm tiến hai bước đến gần ông T và vung lưỡi dao hướng từ phải qua trái, chếch từ dưới lên trên về phía cuốc ông T, khi lưỡi dao trúng vào cán cuốc thì P dùng lực hai tay cầm cán dao đẩy, đè lưỡi dao và cán cuốc về phía bên trái vùng đầu, cổ, vai bên trái làm ông T bị mất thăng bằng và lùi chân về phía sau, cùng lúc đó cán cuốc và lưỡi dao trúng vào vành mũ cối và trượt cổ bên trái của ông T thì P kéo dao về phần đầu móc lưỡi dao quắm trúng vào phía sau cổ bên trái làm ông T bị thương. Sau đó P nhìn xuống vườn dưới đường thấy T, Q bỏ chạy hướng về nhà Q thì P cầm dao quắm chạy theo. Ông T bị thương được người nhà đưa đi bệnh viện chữa trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 121/2023/PYTT ngày 17/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại của Lộc Văn T như sau: "Sẹo nâu phẳng vùng cổ trái, tỷ lệ 04% (bốn phần trăm); cơ chế hình thành vết thương: Do vật tày cứng gây nên."

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKSLB ngày 30 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đàm Văn P ra trước Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại thừa nhận trước do có mâu thuẫn với Đàm Văn T là em trai bị cáo nên đã tát Đàm Văn T vào mặt 01 cái, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tổng cộng các khoản là 42.830.000 đồng, cụ thể tiền xe ô tô chở từ thôn P, xã N đến Bệnh viện là 400.000 đồng, tiền mua thuốc điều trị là 230.000 đồng, tiền bồi dưỡng sức khỏe là 07 x 200.000 đồng = 1.400.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 06 tháng x 1.800.000 đồng = 10.800.000 đồng, tiền mất thu nhập thực tế do không lao động được là 03 x 10.000.000 đồng= 30.000.000 đồng. Về hình phạt, đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Bị hại cho rằng ngoài bị cáo Đàm Văn P gây thương tích cho bị hại ra còn có việc bị cáo cùng ông Đàm Văn T và Đàm Văn Q bàn bạc để đánh bị cáo, ông Đàm Văn T dùng một đoạn cây nhặt ở bờ đường tiến về phía bên phải và dùng đoạn cây đánh bị hại nhưng bị hại dùng cuốc đỡ được và Đàm Văn Q đứng cách bị hại khoảng 10m nhặt đất, đá ném về phía bị hại và hô *"đánh đi, đánh đi"*, việc ông T và ông Q thực hiện có Lộc Văn Tiến là con trai bị hại nhìn thấy.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đàm Văn T không thừa nhận việc được bàn bạc với bị cáo gây thương tích cho bị hại cũng như dùng đoạn cây đánh bị hại như bị hại trình bày. Ông T không biết gì về việc bị cáo đánh bị hại như nào, tại phiên tòa ông tự nguyện rút yêu cầu bị hại bồi thường danh dự là 10.000.000 đồng do đã tát ông trước đó.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đàm Văn Q không thừa nhận việc được bàn bạc với bị cáo gây thương tích cho bị hại cũng như dùng nhặt đất đá ném bị hại như bị hại trình bày. Ông Q trình bày không nhìn rõ việc bị cáo và bị hại đánh nhau như thế nào.

Tại phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đàm Văn P phạm tội cố ý gây thương tích. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 ; khoản 2 Điều 51 ; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đàm Văn P từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo,

thời gian thử thách gấp đôi. Xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 con dao quắm, 01 (một) cuốc và 01 (một) mũ cối màu xanh là tang vật của vụ án, không có giá trị. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản Điều 584; 585, 586; 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 7 Nghị quyết 02/2022 ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại việc cứu chữa và những chi phí có hóa đơn và những chi phí hợp lý khác số tiền khoảng từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Do bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi khấu trừ, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại nếu thiếu, trả lại cho bị cáo nếu thừa. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đàm Văn T tự nguyện rút, không yêu cầu bị hại bồi thường danh dự do bị đánh vào mặt là 10.000.000 đồng nên không đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí dân sự sơ thẩm do bị cáo là người dân tộc thiểu số (Tày), cư trú ở thôn T, xã N, huyện L là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo đã có đơn xin được miễn án phí dân sự, hình sự sơ thẩm.

Bị hại nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác, bị hại không có ý kiến bổ sung.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Nguyên nhân xuất phát từ bị hại, bị hại có hành vi đánh vào mặt của em bị cáo là Đàm Văn T trước, do vậy bị hại cũng có lỗi một phần, đề nghị cho bị cáo mức án 06 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo ấn định thời gian thử thách theo quy định. Về bồi thường dân sự, vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định. Về án phí đề nghị miễn án phí hình sự và dân sự cho bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn.

Bị cáo Đàm Văn P nhất trí với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo xin lỗi bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai bị hại, của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định, biên bản thực nghiệm điều tra và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 15/4/2023, tại khu đồi Kéo Hang thuộc Thôn P, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, do có mâu thuẫn tranh chấp đồi thông giữa Lộc Văn T và Đàm Văn T nên T đã có hành vi dùng tay tát vào mặt của Đàm Văn T là em trai của Đàm Văn P nên đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đàm Văn P gặp Lộc Văn T tại đường dân sinh thuộc địa phận Thôn P, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giữa T và P đã xảy ra xô sát, đánh nhau. Khi ông T đang đứng trên bờ đường và giơ đầu cuốc lên cao hướng về phía người P thì P đang đứng ở khu vực giữa đường cách ông T khoảng 1,9 mét, P lo sợ không tránh được đầu cuốc hướng về phía mình nên không bỏ chạy, P đã chủ động tiến hai bước đến gần ông T và hai tay cầm cán dao quắm tra cán gỗ dài 95cm vung lưỡi dao hướng từ phải qua trái, chếch từ dưới lên trên về phía cuốc ông T, khi lưỡi dao trúng vào cán cuốc thì P dùng lực hai tay cầm cán dao đẩy, đè lưỡi dao và cán cuốc về phía bên trái vùng đầu, cổ, vai bên trái làm ông T bị mất thăng bằng và lùi chân về phía sau, cùng lúc đó cán cuốc và lưỡi dao trúng vào vành mũ cối và trượt cổ bên trái của ông T thì P kéo dao về phần đầu móc lưỡi dao quắm trúng vào phía sau cổ bên trái làm ông T bị thương, gây thương tích là 4% (bốn phần trăm). Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy, có đủ cơ sở kết tội bị cáo Đàm Văn P phạm tội Cố ý gây thương tích được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự (với tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm).

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo Đàm Văn P đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi cố ý gây thương tích của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo kéo dao về phần đầu móc lưỡi dao quắm trúng vào phía sau cổ bên trái làm ông T bị thương, gây thương tích với tỷ lệ là 4%, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trước khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa từng bị kết án, chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Mặc dù lời khai của bị cáo và lời khai của bị hại mâu thuẫn nhau, bị cáo không thừa nhận việc cố ý gây thương tích cho bị hại mà cho rằng hành vi của bị cáo chỉ là tự vệ trước hành vi của bị hại dùng cuốc đánh bị cáo nhưng bị cáo thừa nhận hành vi gây thương tích vào vùng cổ của bị hại, nhất trí với Kết luận giám định, bị cáo thấy hối hận về hành vi của bản thân đã gây thương tích cho bị hại, bị cáo xin lỗi bị hại và đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại nên thể hiện bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền là 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có trình độ văn hóa thấp 0/12 và là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được trợ giúp pháp lý và có phần nào bị hạn chế khả năng nhận thức, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tỉ lệ thương tích không đáng kể là 4%, hành vi phạm tội của bị cáo không có dấu hiệu phạm tội có tính chất côn đồ, bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo, không vi phạm nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-8-2018 sửa đổi bổ sung năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật của nhà nước; bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tạm giam vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; do vậy bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân nơi đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo gây thương tích với tỉ lệ thấp, do vậy cần áp dụng hình phạt khởi điểm của khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo Đàm Văn P đang bị tạm giam trong vụ án và không bị tạm giam về một tội phạm khác nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 125 và khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp tạm giam và tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo và bị hại không thỏa thuận được với nhau về bồi thường dân sự. Cụ thể bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản tổng cộng là 42.830.000 đồng, bị cáo không nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại và đề nghị được bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

[7] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị hại không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào khác. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị định số 38/2022/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, tại huyện Lộc Bình là vùng IV, lương tối thiểu vùng theo tháng là 3.250.000 đồng, theo ngày là 125.000 đồng, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản như sau: Chi phí mua thuốc điều trị là 230.000 đồng, tiền thuê xe ô tô là 400.000 đồng, chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại 01 ngày đi khám bệnh tại Trung tâm y tế huyện Lộc Bình là 125.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất của bị hại là 01 ngày đi khám sức khỏe và 30 ngày về nhà điều trị ngoại trú tính theo mức lương cơ sở vùng tại nơi bị hại cư trú là 125.000 đồng/ngày là 31 ngày x 125.000 đồng = 3.875.000 đồng + Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại, tính theo mức lương cơ sở vùng nơi bị hại cư trú là 125.000 đồng x 01 ngày đi khám sức khỏe tại Trung tâm Y tế huyện Lộc Bình là 125.000 đồng + Tiền bồi thường tổn thất tinh thần của bị hại là 03 tháng lương cơ sở: 1.800.000 đồng x 03 = 5.400.000 đồng, tổng các khoản là 10.155.000 đồng. Do bị cáo và gia đình bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi khấu trừ, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại 155.000 đồng. Nếu chậm trả thì còn phải trả lãi theo quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) con dao quắm được tra cán gỗ có tổng chiều dài 69cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 37cm, cán gỗ dài 32 cm; 01 (một) con dao quắm được tra cán gỗ có tổng chiều dài 95cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 40cm, cán gỗ dài 55 cm; 01 (một) cuốc, lưỡi cuốc bằng kim loại có kích thước 22cm x 14cm, cán gỗ dài 134cm. Trên cán gần lưỡi cuốc có vết dao dài 03cm x 01cm; 01 (một) mũ cối màu xanh có diện 30cm x 26cm x 14cm tại phần chóp mũ có bọc lớp giấy bóng màu vàng sọc trắng, tại vành mũ phía sau có vết rách của lớp vải bọc bên ngoài mũ và lõi mũ bên trong, có diện 8,5cm x 02cm là tang vật vụ án và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[9] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đàm Văn T tự nguyện rút không yêu cầu bị hại ông Lộc Văn T bồi thường danh dự số tiền 10.000.000 đồng do bị hại dùng tay đánh vào mặt nhưng không gây thương tích. Do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận vấn đề này.

[10] Đối với nội dung Đàm Văn P, Đàm Văn T, Đàm Văn Q trình bày khi xe mô tô do T điều khiển chở P ngồi sau đi đến ngang với ông T thì bị ông T dùng cuốc đánh vào vai bên trái của T làm T và xe mô tô ngã nghiêng bên trái xuống đường và tiếp tục giơ cuốc về phía P. Do khi xảy ra vụ việc không có nhân chứng, ông T không thừa nhận việc được dùng cuốc đánh vào vai của T và giơ cuốc về phía P, trên cơ thể T không có dấu vết. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho các bên đối chất, thực nghiệm tại hiện trường nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai. Do đó không có cơ sở kết luận ông T có hành vi dùng cuốc đánh vào vai Đàm Văn T.

[11] Đối với nội dung ông Lộc Văn T trình bày khi gặp và bị Đàm Văn P đánh thì Đàm Văn T có dùng một đoạn cây nhặt ở bờ đường tiến về phía bên phải và dùng đoạn cây đánh ông T nhưng ông T dùng cuốc đỡ được và Đàm Văn Q đứng cách ông T khoảng 10m nhặt đất, đá ném về phía ông T và hô *"đánh đi, đánh đi"*. Do khi xảy ra vụ việc không có nhân chứng chỉ có lời khai một phía từ ông T và Q, T, P không thừa nhận được tham gia cùng nhau đánh ông T và quá trình vụ việc xảy ra Q, T, P không có ai hô hoán gì. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm tại hiện trường không phát hiện thấy đất, đá, đoạn cây có khả nghi tại hiện trường; cho các bên đối chất, thực nghiệm tại hiện trường nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai. Tại phiên tòa bị hại cho rằng con của bị hại là Lộc Văn Tiến nhìn thấy toàn bộ sự việc bị hại bị đánh gây thương tích, Hội đồng xét xử đã làm rõ vấn đề này đối với anh Lộc Văn Tiến là con trai của bị hại có mặt tại phiên tòa, anh Lộc Văn Tiến trình bày anh không có mâu thuẫn gì với bị hại Lộc Văn T, anh và mẹ anh là vợ ông Lộc Văn T không thấy việc gây thương tích của bị cáo, ông T và ông Q đối với bị hại, chỉ thấy bị hại bị chảy máu vùng cổ và anh được đưa bị hại đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Lộc Bình. Do đó không có cơ sở kết luận Q, T, P đồng phạm trong việc gây thương tích cho ông Lộc Văn T.

[12] Đối với Lộc Văn T trước khi bị Đàm Văn P đánh gây thương tích Lộc Văn T đã có hành vi dùng tay tát vào mặt của Đàm Văn T tại đồi kéo Hanh thuộc thôn Pác Cáp tuy nhiên T không bị thương không đi bệnh viện điều trị. Lộc Văn T đã có hành vi *"khiêu khích người khác"* vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 7, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Ngày 10/10/2023, Công an huyện Lộc Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lộc Văn T về hành vi *"khiêu khích người khác"* là đúng theo quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Hành vi của bị hại trước đó là dùng tay tát vào mặt đối với Lộc Văn T không phải là đối với bị cáo Đàm Văn P, do vậy không xác định bị hại cũng có một phần lỗi đối với bị cáo.

[14] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo phần nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và pháp luật thì được Hội đồng xét xử chấp nhận; phần nào không phù hợp thì Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[16] Về án phí và quyền kháng cáo: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số (Tày), cư trú ở thôn T, xã N, huyện L là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo đã có đơn xin được miễn án phí dân sự, hình sự sơ thẩm. Do vậy Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 280; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 588; Điều 590; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136; Điều 331, khoản 1 Điều 333; Điều 125; khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12- 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đàm Văn P phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đàm Văn P 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 22/11/2023. Hủy bỏ biện pháp tạm giam và trả tự do cho bị cáo Đàm Văn P tại phiên tòa.

Giao bị cáo Đàm Văn P cho Uỷ ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Đàm Văn P phải bồi thường thiệt hại sức khỏe, tổn thất tinh thần tổng các khoản cho bị hại Lộc Văn T là 10.155.000 đồng (mười triệu một trăm năm mươi năm nghìn đồng). Được trừ đi số tiền bị cáo và gia đình bị cáo tự nguyện nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện L là 10.000.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0002251 ngày 10/11/2023. Sau khi khấu trừ, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại ông Lộc Văn T số tiền là: 155.000 đồng (một trăm năm mươi năm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, mà người phải thi hành án chậm thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về vấn đề khác:

Ghi nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đàm Văn T về việc tự nguyện rút không yêu cầu bị hại ông Lộc Văn T bồi thường danh dự số tiền 10.000.000 đồng do bị hại dùng tay đánh vào mặt nhưng không gây thương tích.

5. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao quắm được tra cán gỗ có tổng chiều dài 69cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 37cm, cán gỗ dài 32 cm; 01 (một) con dao quắm được tra cán gỗ có tổng chiều dài 95cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 40cm, cán gỗ dài 55 cm; 01 (một) cuốc, lưỡi cuốc bằng kim loại có kích thước 22cm x 14cm, cán gỗ dài 134cm. Trên cán gần lưỡi cuốc có vết dao dài 03cm x 01cm; 01 (một) mũ cối màu xanh có diện 30cm x 26cm x 14cm tại phần chóp mũ có bọc lớp giấy bóng màu vàng sọc trắng, tại vành mũ phía sau có vết rách của lớp vải bọc bên ngoài mũ và lõi mũ bên trong, có diện 8,5cm x 02cm.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30 tháng 10 năm 2023).

6. Về án phí:

Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Đàm Văn P, bị hại ông Lộc Văn T và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đàm Văn P, ông Đàm Văn T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHSCA h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h L, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại; NLQ; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Mai